**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**KHOA VIỆT NAM HỌC & TIẾNG VIỆT**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**ĐỊA LÝ VIỆT NAM**

(Geography of Vietnam)

**1. Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Trần Đức Thanh**

Chức danh: Giảng viên chính, PGS-TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: thứ ba, thứ tư, phòng 110, nhà A. Khoa Du lịch học, trường ĐHKHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Khoa Du lịch học, trường ĐHKHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Điện thoại: 858-85-91;

Email: [thanhtdhn@yahoo.com](mailto:thanhtdhn@yahoo.com)

Các hướng nghiên cứu chính:

• Địa lý du lịch

• Du lịch sinh thái và phát triển du lịch bền vững.

• Quy hoạch du lịch và phát triển nguồn nhân lực du lịch

**1.2. Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Bùi Thị Thu Vân**

Chức danh: Giảng viên, Thạc sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: thứ hai, thứ sáu hàng tuần tại Khoa Việt Nam

học, trường ĐHSPHN, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học, trường ĐHSPHN, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 0983180211

Email: thuvanvnh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

• Môi trường và phát triển bền vững

• Phát triển Du lịch bền vững

**1.3. Thông tin về trợ giảng:**

Họ và tên: **Bùi Thị Hải Yến**

Chức danh: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: thứ tư, thứ năm, Khoa Du lịch học, trường ĐHKHXH&NV, phòng 111 nhà A, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Du lịch học, trường ĐHKHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 858-46-05

Email: yenbth@vnu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

• Du lịch sinh thái và phát triển du lịch bền vững.

• Các vấn đề xã hội & môi trường trong du lịch.

• Quy hoạch du lịch, hướng dẫn du lịch.

**2. Thông tin chung về môn học:**

• Tên môn học: **Địa lý Việt Nam**

**(Geography of Việtnam)**

• Mã môn học: VLC3054

• Số tín chỉ: 03

• Môn học: Bắt buộc

• Các môn học tiên quyết:

• Các môn học kế tiếp: Văn học dân gian Việt Nam

• Các yêu cầu đối với môn học

• Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết: 42

- Làm bài tập trên lớp:

- Thảo luận: 03

- Đi thực tế môn học:

• Địa chỉ khoa phụ trách môn học: Khoa Việt Nam học &TV, Trường đại học KHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội (P.406, nhà A).

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học:**

**3.1. Mục tiêu chung:**

Làm nổi bật nét đặc sắc trong diện mạo KT – XH của các địa phương trên toàn quốc, tiếp cận với những thay đổi trong đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa… của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam

Cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguồn lực phát triển kinh tế đất nước; phân tích sự phân bố cũng như thực trạng phát triển của một số ngành kinh tế chủ yếu: công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

### 3.2. Chuẩn đầu ra của môn học:

Sau khi học xong môn này, sinh viên sẽ:

**a. Về kiến thức:**

- Nắm được những đặc điểm cơ bản về địa lý Việt Nam.

- Nắm được các nguồn lực phát triển kinh tế và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế của Việt Nam.

- Đưa ra được lý giải về chiến lược khai thác tài nguyên và chiến lược phát triển kinh tế văn hóa xã hội

**b. Về kỹ năng:**

- Giúp sinh viên phát triển kỹ năng thu thập tài liệu, đọc và phân tích tài liệu.

- Hình thành kỹ năng làm việc theo nhóm,

- Có thể thực hiện được một số hoạt động khảo sát địa lý (sử dụng GPS, bản đồ, GIS…)

**c. Về thái độ:**

- Môn học sẽ nâng cao hiểu biết về Việt Nam cho sinh viên thông qua hiểu biết về địa lý.

**-** Mang lại cho sinh viên những định giá đúng và ứng xử phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế, văn hóa từng vùng miền; hòa đồng với văn hóa địa phương.

**3.3. Chuẩn đầu ra chi tiết của môn học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Chương**  **1** | I.A.1.Giới thiệu những nội dung chính của môn học.  I.A. 2. Giới thiệu tổng quan về môn học địa lí VN.  I.A.3. Xác định được vị trí địa lý của Việt Nam trên bản đồ khu vực và thế giới  I.A.4. Xác định được phạm vi lãnh thổ của Việt Nam theo công ước quốc tế.  I.A.5. Xác định được vai trò của lãnh thổ trong việc phát triển kinh tế nước ta | I.B.1. Nắm được vị trí, vai trò, đối tượng và phương pháp học môn địa lí VN.  I.B.2. Nắm được những nội dung chính của môn địa lí VN.  I.B.3. Nắm được vị trí địa lý của Việt Nam (hệ tọa độ trên đất liền, các nước tiếp giáp xung quanh)  I.B.4. Nắm được phạm vi lãnh thổ của Việt Nam  I.B.5. Trình bày được vai trò của lãnh thổ trong việc phát triển kinh tế nước ta | I.C.1. Phân tích vị trí, vai trò, đối tượng và phương pháp học môn địa lí VN.  I.C.2. Phân tích những nội dung chính của môn địa lí VN.  I.C.3. Phân tích các đặc điểm chung của vị trí địa lý nước ta  I.C.4.Phân tích đặc điểm chung của phạm vi lãnh thổ nước ta  I.C.5. Phân tích và đánh giá vai trò của lãnh thổ trong việc phát triển kinh tế nước ta |
| **Chương**  **2** | II.A.1. Nêu được những đặc điểm chung của địa hình Việt Nam  II.A.2. Nêu được quá trình hình thành, đặc điểm riêng của một số dạng địa hình đặc biệt, đối với hoạt động du lịch.  II.A.3. Nêu được sự ảnh hưởng của địa hình đối với các hoạt động kinh tế của nước ta. | II.B.1. Hiểu được những đặc điểm chung của địa hình Việt Nam  II.B.2. Thảo luận và giải thích được quá trình hình thành, cũng như những đặc điểm riêng của một số dạng địa hình đặc biệt đối với hoạt động du lịch  II.B.3. Nắm được sự ảnh hưởng của địa hình đối với các hoạt động kinh tế của nước ta. | II.C.1. Phân tích đặc điểm chung của địa hình Việt Nam  II.C.2. Phân tích, đánh giá vai trò của một số dạng địa hình đặc biệt đối với hoạt động du lịch ở nước ta.  II.C.3. Phân tích, đánh giá sự ảnh hưởng của địa hình đối với các hoạt động kinh tế của nước ta. |
| **Chương**  **3** | III.A.1. Nêu được những đặc điểm chung của khí hậu VN.  III.A.2. Nêu được ảnh hưởng của khí hậu đối với các hoạt động kinh tế ở nước ta  III.A.3. Nêu được ảnh hưởng của KH trong việc tạo ra sự khác biệt về đặc điểm VH vật chất của một số vùng, miền ở nước ta | III.B.1. Hiểu được đặc điểm chung của khí hậu VN và giải thích được một số dạng thời tiết đặc biệt ở nước ta.  III.B.2. Thảo luận về ảnh hưởng của khí hậu đối với các hoạt động kinh tế ở nước ta  III.B.3. Thảo luận về ảnh hưởng của KH trong việc tạo ra sự khác biệt về đặc điểm VH, vật chất của một số vùng miền ở nước ta | III.C.1. Phân tích những đặc điểm chung của khí hậu VN.  III.C.2. Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của khí hậu đối với các hoạt động kinh tế ở nước ta  III.C.3. Đánh giá ảnh hưởng của KH trong việc tạo ra sự khác biệt về đặc điểm VH vật chất của một số vùng miền ở nước ta |
| **Chương**  **4** | IV.A.1. Nêu được ĐĐC và thực trạng khai thác và sử dụng tài nguyên nước (TNN) ở nước ta.  IV.A.2. Nêu được ĐĐC và thực trạng sử dụng TNĐ ở nước ta.  IV.A.3. Nêu được ĐĐC và thực trạng TNR ở Việt Nam | IV.B.1. Hiểu được ĐĐC và thực trạng khai thác và sử dụng TNN ở VN.  IV.B.2. Nắm được ĐĐC và thực trạng sử dụng TNĐ ở Việt Nam  IV.B.3. Nắm được đặc điểm chung và thực trạng tài nguyên rừng (TNR) Việt Nam | IV.C.1. Phân tích ĐĐC và thực trạng khai thác, sử dụng TNN ở VN.  IV.C.2. Phân tích ĐĐC và thực trạng sử dụng TNĐ ở VN.  IV.C.3. Phân tích, đánh giá vai trò, đặc điểm chung và thực trạng TNR VN. |
| **Chương**  **5** | V.A.1. Nêu lên được các loại TNB chủ yếu của nước ta nói chung và biển Đông nói riêng.  V.A.2. Nêu lên được vai trò của biển Đông đối với Việt Nam.  V.A.3. Nêu lên được ĐĐC và thực trạng TNKS VN. | V.B.1. Nắm được ĐĐC của biển Đông  V.B.2. Thảo luận các loại tài nguyên biển chủ yếu của nước ta.  V.B.3. Thảo luận vai trò của biển Đông đối với VN.  V.B.4.Nắm được đặc điểm chung và thực trạng tài nguyên khoáng sản VN. | V.C.1. Phân tích ĐĐCcủa biển Đông.  V.C.2. Phân tích, đánh giá các loại tài nguyên biển ở nước ta  V.C.3. Phân tích, đánh giá đặc điểm chung, vai trò, thực trạng tài nguyên khoáng sản Việt Nam |
| **Chương**  **6** | VI.A.1. Nêu được ĐĐC và sự phân bố các tộc người ở VN  VI.A.2.Nêu được những đặc điểm chung và sự phân bố dân cư hiện nay ở nước ta. | VI.B.1. Trình bày được ĐĐC và sự phân bố các tộc người Việt Nam  VI.B.2.Trình bày được những vấn đề dân số và sự phân bố dân số ở Việt Nam hiện nay. | VI.C.1. Phân tích, đánh giá ĐĐC và sự phân bố các tộc người ở VN.  VI.C.2. Phân tích những vấn đề dân số và phân bố dân cư VN hiện nay. |
| **Chương**  **7** | VII.A.1.Nêu được thực trạng nguồn lao động nước ta  VII.A.2. Nêu được khái niệm và đặc điểm chung về đô thị hóa  VII.A.3. Nêu được thực trạng KT, VH, XH, MT do sự tác động của quá trình ĐTH. | VII.B.1. Thảo luận về thực trạng nguồn lao động nước ta  VII.B.2. Nắm được khái niệm và ĐĐC về ĐTH.  VII.B.3. Nắm vững các vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường do sự tác động của quá trình ĐTH. | VII.C.1. Phân tích thực trạng nguồn lao động nước ta  VII.C.2. Phân tích khái niệm và ĐĐC của ĐTH.  VII.C.3. Phân tích vấn đề KT, VH, XH, môi trường do tác động của quá trình ĐTH. |
| **Chương**  **8** | VIII.A.1. Nêu được những nét khái quát về lịch sử phát triển của nền KT nước ta  VIII.A.2. Nêu được thực trạng phát triển của nền KT nước ta hiện nay. | VIII.B.1. Trình bày những nét khái quát về lịch sử phát triển của nền KT nước ta  VIII.B.2. Hiểu và trình bày được thực trạng phát triển KT nước ta hiện nay | VIII.C.1.Đánh giá những nét khái quát về lịch sử phát triển nền KT nước ta  VIII.C.2. Đánh giá về thực trạng phát triển KT nước ta hiện nay |
| **Chương**  **9** | IX.A.1. Nêu được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp VN. | IX.B.1. Nắm được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp VN. | IX.C.1. Phân tích vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp VN. |
| **Chương**  **10** | X.A.1. Nắm được tình hình tổ chức lãnh thổ một số ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay | X.B.1. Thảo luận về tình hình tổ chức lãnh thổ một số ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay | X.C.1. Đánh giá tình hình tổ chức lãnh thổ một số ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay. |
| **Chương**  **11** | XI.A.1. Nêu được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của nông nghiệp VN.  XI.A.2.Nêu được thực trạng phát triển các ngành NN ở nước ta | XI.B.1. Nắm được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của nông nghiệp VN.  XI.B.2. Trình bày được thực trạng phát triển các ngành NN ở nước ta | XI.C.1. Phân tích vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của nông nghiệp VN.  XI.C.2. Phân tích, đánh giá được thực trạng phát triển các ngành NN ở nước ta |
| **Chương**  **12** | XII.A.1. Nêu được thực trạng phát triển các ngành lâm-ngư nghiệp ở nước ta  XII.A.2. Nêu được tình hình lãnh thổ ngành nông nghiệp nước ta hiện nay | XII.B.1. Trình bày được thực trạng phát triển các ngành lâm-ngư nghiệp ở nước ta  XII.B.2. Trình bày được tình hình lãnh thổ ngành nông nghiệp nước ta hiện nay | XII.C.1. Phân tích thực trạng phát triển các ngành lâm - ngư nghiệp ở nước ta  XII.C.2. Đánh giá tình hình lãnh thổ ngành nông nghiệp nước ta hiện nay. |
| **Chương**  **13** | XIII.A.1. Nêu được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành dịch vụ nước ta hiện nay  XIII.A.2. Nêu được thực trạng phát triển của ngành dịch vụ nước ta hiện nay. | XIII.B.1.Trình bày được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành dịch vụ nước ta hiện nay  XIII.B.2. Hiểu được thực trạng phát triển của ngành dịch vụ nước ta hiện nay | XIII.C.1. Phân tích vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành dịch vụ nước ta hiện nay  XIII.C.2. Đánh giá thực trạng phát triển của ngành dịch vụ nước ta hiện nay |
| **Chương**  **14** | XIV.A.1. Nêu được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển GTVT nước ta  XIV.A.2. Nêu được tình hình phát triển của một số loại hình GTVT ở nước ta  XIV.A.3. Nêu được những cơ sở và định hướng phát triển DL nước ta hiện nay | XIV.B.1. Nắm được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển giao thông vận tải nước ta  XIV.B.2. Thảo luận tình hình phát triển của một số loại hình giao thông vận tải ở nước ta  XIV.B.3. Nắm được những cơ sở và định hướng phát triển DL nước ta hiện nay | XIV.C.1. Phân tích vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển GTVT nước ta  XIV.C.2. Đánh giá tình hình phát triển của một số loại hình GTVT ở nước ta  XIV.C.3. Phân tích những cơ sở và định hướng phát triển DL nước ta hiện nay |

**4. Tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học gồm 3 phần. Phần I, đi sâu vào phân tích những nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam như vị trí địa lý, tài nguyên biển Đông, tài nguyên địa hình, tài nguyên khí hậu, tài nguyên thủy văn, tài nguyên sinh vật Việt Nam. Phần II, tập trung vào các vấn đề chính về địa lý dân cư Việt Nam (cộng đồng dân các dân tộc Việt Nam, dân số và kết cấu dân cư, nguồn lao động, phân bố dân cư, quần cư và đô thị hóa). Phần III, phân tích hiện trạng phát triển và sự phân hóa của các ngành kinh tế Việt Nam: ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ….,v.v.

**5. Nội dung chi tiết môn học:**

**5.1. Chương 1: Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam**

1. Giới thiệu về môn học

1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học

1.2. Mục đích và nhiêm vụ môn học

1.3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

 2. Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ

2.1. Vị trí địa lý

2.2. Phạm vi lãnh thổ:

- Vùng đất

- Vùng biển

- Vùng trời

**5.2. Chương 2: Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam (tiếp)**

1. Các điều kiện tự nhiên

1.1. Điều kiện địa hình

a. Đặc điểm chung

- Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình VN.

- Địa hình Việt Nam có sự phân hóa đa dạng

- Địa hình Việt Nam chịu sự tác động sâu sắc của con người

b. Các dạng địa hình đặc biệt, có ý nghĩa đối với hoạt động du lịch

- Địa hình cacxto

- Địa hình biển

- Địa hình đảo

**5.3. Chương 3: Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam (tiếp)**

1. Các điều kiện tự nhiên (tiếp)

1.2. Điều kiện khí hậu

a. Đặc điểm chung

b. Đánh giá sự tác động của điều kiện khí hậu đến phát triển kinh tế

c. Đánh giá sự ảnh hưởng của điều kiện khí hậu đến sự khác biệt về

văn hóa vật chất của một số vùng miền ở nước ta (ăn, ở, mặc).

**5.4. Chương 4:** **Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam (tiếp)**

2. Tài nguyên thiên nhiên

2.1. Tài nguyên nước

2.2. Tài nguyên đất

2.3. Tài nguyên rừng

**5.5. Chương 5: Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam** (tiếp)

2. Tài nguyên thiên nhiên (tiếp)

2.4. Tài nguyên biển

a. Đặc điểm chung của biển Đông

b. Các loại tài nguyên biển chủ yếu của Việt Nam

c. Vai trò của biển Đông đối với sự phát triển kinh tế và an ninh quốc

phòng của nước ta

2.5. Tài nguyên khoáng sản

**5.6. Chương 6: Địa lý dân cư Việt Nam**

1. Dân tộc

1.1. Thành phần dân tộc

1.2. Phân bố các tộc người

2. Dân cư và nguồn lao động

2.1. Đặc điểm chung về dân số Việt Nam

- Quy mô

- Cơ cấu

2.2. Phân bố

- Đặc điểm chung của sự phân bố dân cư

- Các nguyên nhân của sự phân bố dân cư không đồng đều giữa các vùng lãnh thổ

**5.7. Chương 7: Địa lý dân cư Việt Nam** (tiếp)

2. Dân cư và nguồn lao động (tiếp)

2.3. Nguồn lao động

a. Một số khái niệm liên quan đến nguồn lao động

b. Thực trạng nguồn lao động ở Việt Nam

c. Tác động của yếu tố dân cư-nguồn lao động đối với phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đô thị hóa ở Việt Nam

3.1. Khái niệm

3.2. Đặc điểm chung quá trình đô thị hóa ở Việt Nam

3.3. Một số vấn đề về kinh tế, xã hội do sự tác động của quá trình ĐTH

**5.8. Chương 8: Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN.**

1. Tổng quan nền kinh tế Việt Nam

1.1. Lịch sử phát triển của nền kinh tế Việt Nam

1.2. Thực trạng phát triển của nền kinh tế nước ta hiện nay

a. Những thành tựu

b. Những hạn chế

**5.9. Chương 9: Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN** (tiếp)

2. Tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp

2.1. Vai trò

2.2. Đặc điểm

a. Công nghiệp VN vẫn đang ở giai đoạn đầu của quá trình CNH

b. Công nghiệp Việt Nam có sự chuyển dịch cơ cấu mạnh mẽ

c. Công nghiệp VN đang được đầu tư mạnh và có sự tăng trưởng cao

d. Phân bố các ngành công nghiệp ngày càng hợp lý hơn

2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển ngành công nghiệp

a. Tài nguyên thiên nhiên và khí hậu

b. Cơ sở vật chất của ngành công nghiệp

c. Nguồn nhân lực

d. Cơ sở hạ tầng

e. Thị trường

f. Chính sách công nghiệp hoá của nhà nước

**5. 10. Chương 10: Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN** (tiếp)

2. Tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp (tiếp)

2.4. Tổ chức lãnh thổ một số ngành công nghiệp

a. Công nghiệp năng lượng

b. Ngành khai thác dầu khí

c. Ngành công nghiệp điện

d. Ngành công nghiệp luyện kim

e. Ngành công nghiệp hoá chất

f. Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

g. Ngành công nghiệp nhẹ

**5.11. Chương 11: Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN** (tiếp)

3. Tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp

3.1. Vai trò, ý nghĩa của ngành nông-lâm-ngư nghiệp

3.2. Đặc điểm của ngành nông-lâm-ngư nghiệp

3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành nông – lâm – ngư nghiệp

a. Các điều kiện tự nhiên

b. Các điều kiện kinh tế - xã hội

3.4. Địa lý ngành nông nghiệp- lâm -ngư nghiệp Việt Nam

a. Ngành nông nghiệp

**5.12.** **Chương 12: Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN** (tiếp)

3. Tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp (tiếp)

3. 4. Địa lý ngành nông nghiệp – lâm – ngư nghiệp Việt Nam (tiếp)

b. Ngành lâm nghiệp

c. Ngành ngư nghiệp

3.5. Tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp

a. Cơ sở phân vùng nông nghiệp Việt Nam

b. Ý nghĩa của việc phân vùng nông nghiệp

c. Các vùng nông nghiệp chính của Việt Nam

**5.13. Chương 13: Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN** (tiếp)

4. Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ

4.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại

a. Khái niệm

          b. Đặc điểm

c. Phân loại

4.2. Vai trò và các nhân tố tác động và thực trạng ngành dịch vụ

a.Vai trò

b. Các nhân tố tác động đến sự phát triển ngành dịch vụ

c. Thực trạng phát triển dịch vụ ở Việt Nam

**5. 14. Chương 14: Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN** (tiếp)

4. Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ (tiếp)

4.3. Địa lý một số ngành dịch vụ chính ở Việt Nam

a. Ngành Giao thông vận tải

b. Sự phát triển của một số loại hình giao thông vận tải

c. Ngành Du lịch

5. Ôn tập và kiểm tra hết môn

**6. Học liệu:**

**6.1. Học liệu bắt buộc :**

1. Vũ Tự Lập. Địa lý tự nhiên Việt Nam, Nxb ĐHSPHN, 2007.

2. Đặng Duy Lợi, Nguyễn Thị Kim Chung, Đăng Văn Hương, Nguyễn Thục Nhu.Địa lý tự nhiên Việt Nam (Đại cương), Nxb ĐHSPHN, 2005.

3. Lê Thông, Nguyễn Hữu Phú, Nguyễn Minh Tuệ, Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006.

4. Nguyễn Viết Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, Giáo trình Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam (Đại cương), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005.

**6.2. Học liệu tham khảo:**

5. Văn Thái, Địa lý kinh tế Việt Nam, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2003.

6. Lê Bá Thảo, Thiên nhiên Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005.

7. Nguyễn Văn Âu, Địa lý biển Đông, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2000.

8. Phan Tất Đắc, Khí hậu Việt Nam, Nxb Khoa học-kỹ thuật, Hà Nội,1998.

**7. Hình thức tổ chức dạy học:**

**7.1. Lịch trình chung:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  (15 tuần) | **Hình thức tổ chức** **dạy học** **môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | Thực  hành,thực tập | Tự học,  nghiên  cứu | **Tổng**  **số** |
| Lí thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Tuần 1: Chương 1 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 2: Chương 2 | 2 |  | 1 |  |  |  |
| Tuần 3: Chương 3 | 2 |  | 1 |  |  |  |
| Tuần 4: Chương 4 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 5: Chương 5 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 6: Chương 6 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 7: Chương 7 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 8: Kiểm tra giữa kì | 2 |  |  |  |  |  |
| Tuần 9: Chương 8 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 10: Chương 9 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 11: Chương 10 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 12: Chương 11 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 13: Chương 12 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 14: Chương 13 | 3 |  |  |  |  |  |
| Tuần 15: Chương 14  & Ôn tập | 3 |  | 1 |  |  |  |
| **Tổng số giờ tín chỉ** | **42** |  | **3** |  |  | **45** |
| **Tổng số giờ trên lớp** | **42** |  | **3** |  |  | **45** |

**7.2. Lịch trình cụ thể:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức**  **dạy học** | **Thời gian,**  **địa điểm** | **Nội dung**  **Chính** | **Yêu cầu sinh viên**  **chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | | | | |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 1**  Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam | 1. Đọc Q.2, tr.11-18  2. Đọc Q.4, tr. 6 -10  + Làm việc nhóm chuẩn bị ND th.luận buổi sau:  + giới thiệu các bãi biển đẹp ở VN  + giới thiệu hệ thống các hang động cacxto ở VN  + giới thiệu hệ thống các đảo ở VN |  |
| **Tuần 2** | | | | |
| Lý thuyết  Thảo luận nhóm  Tự học | 2 giờ  trên lớp  1 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 2**  Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam (tiếp)  ND thảo luận:  - Giới thiệu các bãi biển đẹp ở VN  - Giới thiệu hệ thống các hang động cacxto ở VN  - Giới thiệu hệ thống các đảo ở VN | 1. Đọc Q.2, tr.39-67  2. Đọc Q.4, tr. 11-13.  + Th.luận nhóm theo chủ đề đã cho trước  + Làm việc nhóm chuẩn bị ND t.luận buổi sau:  - Đánh giá sự tác động của ĐKKH đến phát triển KT  - Đánh giá sự ảnh hưởng của ĐKKH đến sự khác biệt về VH v/c một số vùng miền nước ta |  |
| **Tuần 3** | | | | |
| Lý thuyết  Thảo luận nhóm  Tự học | 2 giờ trên lớp  1 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 3**  Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam (tiếp)  ND thảo luận:  - Đánh giá sự tác động của ĐKKH đến phát triển KT  - Đánh giá sự ảnh hưởng của ĐKKH đến sự khác biệt về VH v/c một số vùng miền nước ta | 1. Đọc Q.2, tr.71-94  2. Đọc Q.4, tr. 13 - 18  + Thảo luận nhóm theo chủ đề đã phân công trước |  |
| **Tuần 4** | | | | |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ, trên lớp  Ở nhà | **Chương 4**  Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam (tiếp) | - Đọc Q. 2, tr. 113-131; 143- 191; Q4: 18-37  + Làm việc nhóm chuẩn bị ND th.luận buổi sau:  - Các loại tài nguyên chính của biển Đông  - Vai trò của biển Đông |  |
| **Tuần 5** | | | | |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ, trên lớp  ở nhà | **Chương 5**  - Các loại tài nguyên chính của biển Đông  - Vai trò của biển Đông | Đọc Q. 2: tr. 31-39 và  tr.132 - 159;  Q4: tr.39-45 |  |
| **Tuần 6** | | | | |
| Lý thuyết | 3 h trên lớp | **Chương 6**  Địa lý dân cư  Việt Nam | Đọc Q4: tr.46-79 |  |
| **Tuần 7** | | | | |
| Lý thuyết | 3 h trên lớp | **Chương 7**  Địa lý dân cư  Việt Nam (tiếp) | Đọc Q4: tr.80-97 |  |
| **Tuần 8** | | | | |
| Kiểm tra  giữa kì | 2 giờ  trên lớp |  | Sinh viên ôn tập những vấn đề đã học của nửa học kỳ đầu |  |
| **Tuần 9** | | | | |
|  |  |  |  |  |
| Lý thuyết | 3 giờ,  trên lớp | **Chương 8**  Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN | Đọc tài liệu giáo viên gửi qua mail cho sinh viên |  |
| **Tuần 10** | | | | |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ  trên lớp  Ở nhà | **Chương 9**  Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN (tiếp) | - Đọc Q4: tr.98-111  + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm cho tuần sau:  Tổ chức lãnh thổ các ngành công nghiệp: năng lượng; chế biến lương thực, thực phẩm; tiêu dùng |  |
| **Tuần 11** | | | | |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ  trên lớp  Ở nhà | **Chương 10**  Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN (tiếp)  Tổ chức lãnh thổ các ngành CN: năng lượng; chế biến lương thực, thực phẩm; tiêu dùng. | Đọc Q4: tr.111-139 |  |
| **Tuần 12** | | | | |
| Lý thuyết | 3 h trên lớp | **Chương 11**  Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN (tiếp) | Đọc Q4, tr. 141- 170 |  |
| **Tuần 13** | | | | |
| Lý thuyết | 3 h trên lớp | **Chương 12**  Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN (tiếp) | Đọc Q4, tr. 170-183 |  |
| **Tuần 14** | | | | |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ,  trên lớp  Ở nhà | **Chương 13**  Tổ chức lãnh thổ sản xuất các ngành kinh tế VN (tiếp) | - Đọc Q4, tr. 214-243  + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm cho buổi sau: Vai trò của các tuyến đường ô tô, đường sắt chính của nước ta |  |
|  |  | **Tuần 15** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận nhóm  Tự học | 2 giờ,  trên lớp  1 giờ trên lớp  Ở nhà | **Chương 14 và**  **ôn tập**  - ND thảo luận: Vai trò của các tuyến đường ô tô, đường sắt chính ở nước ta  - Hướng dẫn ôn tập thi hết môn | Đọc Q4, tr.184-213  - Chuẩn bị các nội dung ôn tập thi hết môn |  |

**8. Chính sách đối với môn học :**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong ĐCMH

- Các bài tập phải nộp đúng hạn

- Đi học đầy đủ (nghỉ không quá 20% tổng số giờ)

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học.**

**9.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên**: trên lớp

**9.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Tính chất của nội dung kiểm tra** | **Mục đích kiểm tra** | **Trọng số** |
| Đánh giá thường xuyên | - Điểm danh  - Năng lực tổ chức, hợp tác và trình bày vấn đề | - Đánh giá kĩ năng hợp tác trong công việc, tinh thần trách nhiệm chung với nhóm | 10% |
| Bài kiểm tra giữa kì | Kết hợp lí luận và ứng dụng thực tiễn | Đánh giá kĩ năng thực hành, trình bày và nghiên cứu độc lập. | 30% |
| Bài kiểm tra  cuối kì | Kết hợp lí luận và khả năng tổng hợp phân tích | Đánh giá 3 mức:  - Nhớ các câu hỏi kiểm tra nội dung (30%)  - Hiểu các câu hỏi, yêu cầu giải thích, lấy ví dụ dẫn chứng (50%)  - Tổng hợp, phân tích câu hỏi (20%) | 60% |

**9.3. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập và kiểm tra đánh giá:**

**9.3.1. Bài tập cá nhân:** Bài tập này dùng để kiểm tra sự chuẩn bị, tự tìm hiểu của sinh viên về một nội dung cụ thể. Sinh viên phải thực hiện bài tập này hàng tuần theo yêu cầu của môn học.

- Tất cả các bài tập đều viết tay, trên khổ giấy A4.

- Mã số của loại bài tập: T số thứ tự tuần (VD: T1, T2…)

- Các tiêu chí đánh giá các loại bài tập này bao gồm:

**Nội dung:**

1. Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lí.

2. Thể hiện kĩ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

3. Có bằng chứng về việc sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

Hình thức

4. Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, không dài quá so với qui định của giảng viên. Ngoài ra, tuỳ loại vấn đề mà GV có thể có các tiêu chí đánh giá riêng.

**9.3.2. Bài thuyết trình** (theo nhóm): Do yêu cầu đặc thù của loại bài tập này nên tiêu chí đánh giá bài tập nhóm có thể được thể hiện qua báo cáo mà nhóm phải thực hiện theo mẫu sau:

**Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**

**Báo cáo kết quả nghiên cứu nhóm**

Vấn đề nghiên cứu: . . . . . . . . . . . . .

1. Danh sách nhóm và các nhiệm vụ được phân công:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
| 1. | Nguyễn Văn A |  | Nhóm trưởng |
| 2. | … | … |  |
| 3. | … | … |  |

2. Quá trình làm việc của nhóm (miêu tả các buổi họp, có thể có b.bản kèm theo).

3. Tổng hợp kết quả làm việc nhóm.

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

5. Phiếu xếp loại các thành viên trong nhóm **Nhóm trưởng**

(Kí tên)

**9.3.3. Bài tập lớn học kì (cá nhân):**

- Gồm 2 bài tập: Bài 1 nộp vào tuần thứ 7, bài 2 nộp vào tuần thứ 13.

- Bài tập phải được chuẩn bị trong suốt quá trình học tập.

Các tiêu chí đánh giá chung:

**Nội dung:**

1. Đặt vấn đề, xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu hợp lí và lôgíc.

2. Có bằng chứng rõ rệt về năng lực tư duy phê phán, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

3. Có bằng chứng về việc sử dụng các tài liệu, các công nghệ, phương pháp, giải pháp do giảng viên hướng dẫn.

**Hình thức:**

4. Bố cục hợp lí, ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, đúng qui cách.

**• Cụ thể biểu đánh giá điểm như sau:**

**- Điểm 9-10:** Đạt cả 4 tiêu chí

**- Điểm 7-8:** Đạt 2 tiêu chí đầu; tiêu chí 3 chưa đầy đủ; tiêu chí 4 còn mắc lỗi.

**- Điểm 5-6:** Đạt tiêu chí 1; tiêu chí 2 chưa giải quyết trọn vẹn; tiêu chí 3 và 4 còn mắc lỗi nhỏ.

**- Điểm dưới 5:** Không đạt cả 4 tiêu chí.

**9.4. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):**

- Lịch kiểm tra giữa kỳ: tuần 8 của học kỳ

- Lịch kiểm tra cuối kỳ: theo thông báo của Phòng đào tạo

- Lịch thi lại: theo thông báo của Phòng đào tạo

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt**  *(Thủ trưởng đơn vị đào tạo)* | **Chủ nhiệm Khoa**  *(Ký tên)* | **Giảng viên**  *(Ký tên)*  Bùi Thị Thu Vân |
|  |  |  |